

Số: **4884/QĐ-BNN-KH**

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án
Hợp phần A - Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 13/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh mục Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững ở Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số 5704-VN ngày 09/7/2015 đã ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế về dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Hợp phần A của Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án Hợp phần A của Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ, trưởng Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp,

Giám đốc Ban quản lý dự án Hợp phần A dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững ở Việt Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban QLCDANN;
- Các Vụ KH, TC, HTQT, TCCB;
- Lưu: VT, KH, VPDA (20).



Quốc Doanh



QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án Hợp phần A
của Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”**
(Ban hành theo Quyết định số 4884/QĐ-BNN-KH ngày 27/11/2015 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 13/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh mục Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững ở Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số 5740-VN ký kết giữa Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) ngày 9/7/2015;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Hợp phần A của Dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”.

Điều 2. Thông tin chung về dự án

Tên dự án, hình thức cung cấp ODA, tên nhà tài trợ, các cơ quan chịu trách nhiệm dự án (cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và đơn vị thực hiện dự án),

mục tiêu và nội dung dự án, phạm vi dự án, thời gian bắt đầu, kết thúc dự án, tổng vốn đầu tư của dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững” (gọi tắt là dự án VnSAT) được quy định tại Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam vay vốn Ngân hàng Thế giới”.

Điều 3. Thông tin về Ban Quản lý dự án Hợp phần A

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án hợp phần A Dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam” (tên rút gọn là: Ban Quản lý Dự án hợp phần A).

2. Địa chỉ: Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

3. Điện thoại: 04 38432616; Fax: 04 38233811;

4. E-mail: hpa.vnsat@gmail.com

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án Hợp phần A (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý)

1. Ban Quản lý được thành lập để giúp Cơ quan chủ quản, phối hợp với Chủ dự án quản lý, tổ chức thực hiện dự án theo nội dung văn kiện Hiệp định đã ký kết.

2. Mọi hoạt động của Ban Quản lý phải tuân thủ theo pháp luật của Việt Nam, Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và quy định có liên quan của Ban Quản lý Trung ương VnSat.

3. Mọi hoạt động của Ban Quản lý phải được công khai và chịu sự giám sát theo quy định hiện hành.

4. Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và luật pháp về các hoạt động do Dự án tổ chức thực hiện.

5. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Giải trình với Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhà tài trợ, các cơ quan quản lý nhà nước về ODA, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan và tổ chức liên quan khác về các hoạt động của Ban.

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí các nguồn lực của dự án; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, có các biện pháp phòng chống tham nhũng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện dự án

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Dự án nhằm tăng cường năng lực, thể



chế thực hiện tái cơ cấu cho các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các tỉnh tham gia dự án, các đối tác và mạng lưới trong chuỗi giá trị.

2. Kế hoạch tổng thể của Hợp phần A là một phần trong kế hoạch tổng thể của Dự án VnSAT được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

3. Kế hoạch chi tiết hàng năm của Ban Quản lý được xây dựng trên cơ sở Kế hoạch tổng thể gửi Ban Quản lý dự án Trung ương, thống nhất với nhà tài trợ và xin ý kiến của Ban chỉ đạo dự án Trung ương.

Điều 6. Thực hiện các hoạt động đấu thầu, mua sắm và quản lý hợp đồng

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý về đấu thầu tuyển chọn tư vấn, nhân viên dự án, đấu thầu mua sắm thiết bị cho hoạt động dự án phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và của nhà tài trợ.

Điều 7. Quản lý tài chính, tài sản và giải ngân

1. Ban Quản lý chịu trách nhiệm quản lý tài chính, thực hiện các thủ tục giải ngân theo quy định của pháp luật và của nhà tài trợ.

2. Các khoản mục chi phí thực hiện hoạt động dự án theo Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án VnSat được Ban chỉ đạo dự án phê duyệt. Trong trường hợp có hoạt động phát sinh theo yêu cầu, Ban Quản lý phải đề xuất với Ban chỉ đạo, nhà tài trợ để có sự chấp thuận.

3. Ban Quản lý thực hiện chế độ sổ sách kế toán, báo cáo chi tiêu tài chính theo quy định. Bộ phận kế toán của Ban Quản lý chịu trách nhiệm quản lý, ghi chép sổ sách chứng từ kế toán, tổng hợp chi tiêu, lập các báo cáo tài chính, tài sản hàng tháng, quý, năm theo đúng quy định của Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ.

Điều 8. Công tác hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình

1. Ban Quản lý Dự án là đại diện của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong các giao dịch dân sự trong phạm vi nhiệm vụ được giao tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án và các văn bản liên quan.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, nhân viên làm việc tại Ban Quản lý dự án.

b) Tuyển chọn cán bộ, nhân viên hợp đồng tại Dự án. Thực hiện việc tuyển chọn chuyên gia tư vấn trong nước, chuyên gia tư vấn quốc tế theo các quy định hiện hành.

c) Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ, tập hợp, phân loại, lưu trữ toàn bộ thông tin, tư liệu gốc liên quan đến Dự án và hoạt động của Ban Quản lý theo các quy định của pháp luật.



3. Cung cấp thông tin chính xác, trung thực cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật, nhà tài trợ, các cơ quan thông tin đại chúng và cá nhân liên quan trong khuôn khổ nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, ngoại trừ những thông tin được giới hạn phổ biến theo quy định.

4. Phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Sở Nông nghiệp và PTNT để tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án nhằm góp phần thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013.

Điều 9. Công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện dự án

Tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện dự án và hoạt động của Ban Quản lý dự án, bao gồm:

a) Lập báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định; cung cấp, chia sẻ thông tin qua hệ thống quốc gia theo dõi, đánh giá chương trình dự án ODA.

b) Phối hợp với Ban Quản lý dự án Trung ương và nhà tài trợ, hỗ trợ tư vấn đánh giá giữa kỳ và kết thúc theo nội dung báo cáo dự án đã được phê duyệt.

c) Gửi báo cáo tình hình thực hiện dự án theo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Chỉ đạo dự án, Chủ dự án, nhà tài trợ và các cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 10. Công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán dự án

1. Sau khi kết thúc Dự án, trong vòng 6 tháng, Ban Quản lý phải hoàn thành báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán Hợp phần A trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

2. Tiến hành xử lý tài sản của Ban Quản lý theo quy định hiện hành.

3. Sau khi báo cáo kết thúc và quyết toán dự án được phê duyệt và xử lý tài sản hoàn thành, Giám đốc Ban quản lý Dự án trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ra quyết định kết thúc dự án và giải thể Ban quản lý Dự án.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Dự án hợp phần A thực hiện theo Quyết định số 3601/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT gồm có Giám đốc được Bộ trưởng bổ nhiệm, các vị trí khác làm việc kiêm nhiệm, biệt phái hoặc tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động do Giám đốc quyết định. Trong quá trình thực hiện dự án khi có nhu cầu hỗ trợ về hành chính và kỹ thuật khác, Giám đốc có thể tuyển dụng hay huy động thêm cán bộ của các đơn vị hưởng lợi vào những vị trí phù hợp.

2. Ban Quản lý có con dấu riêng.

3. Ban Quản lý mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Ban Quản lý có văn phòng làm việc tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Ban Giám đốc Dự án

1. Giám đốc

Giám đốc là Vụ trưởng Vụ Kế hoạch được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ nhiệm, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Giám đốc điều hành công việc của Ban Quản lý theo chế độ thủ trưởng, quyết định và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về việc tổ chức triển khai các hoạt động và sử dụng các nguồn lực của Dự án.

2. Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là cán bộ Vụ Kế hoạch (Phó Vụ trưởng hoặc Chuyên viên chính) do Giám đốc quyết định, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Giám đốc phụ trách về các công việc theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 13. Các nhân sự khác

1. Kế toán trưởng (01 người)

Kế toán trưởng là cán bộ biên chế trong các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT được biệt phái sang làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý; chịu sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ kế toán của Vụ Tài chính, Ban Quản lý dự án Trung ương và nhà tài trợ. Giúp Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm; chịu trách nhiệm về công tác kế toán của Dự án, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và nhà tài trợ.

2. Điều phối viên (01 người)

Được tuyển dụng từ bên ngoài thông qua hợp đồng, làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc; Điều phối viên giúp Ban Giám đốc điều phối các hoạt động của dự án, bảo đảm hoạt động theo kế hoạch, đúng quy định và hiệu quả.

3. Cán bộ kế hoạch, tổng hợp (01 người)

Cán bộ kế hoạch, tổng hợp là chuyên viên biên chế của Vụ Kế hoạch được biệt phái sang làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý; chịu trách nhiệm theo dõi và xử lý các công việc liên quan đến quản lý kế hoạch hoạt động của dự án.

4. Cán bộ mua sắm, đấu thầu (01 người)



Cán bộ mua sắm đấu thầu là cán bộ biên chế trong các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc tuyển dụng từ bên ngoài thông qua hợp đồng; làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý, chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đấu thầu, mua sắm, tuyển chọn tư vấn của hợp phần, theo dõi và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động mua sắm đấu thầu.

5. Cán bộ đào tạo, truyền thông, hành chính (01 người)

Cán bộ đào tạo, truyền thông, hành chính được tuyển dụng thông qua hợp đồng, làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý; phụ trách công tác hành chính, chịu trách nhiệm theo dõi và xử lý các công việc liên quan đến đào tạo và truyền thông.

6. Kế toán viên (02 người)

Các kế toán viên là cán bộ tuyển dụng từ bên ngoài thông qua hợp đồng, có trình độ đại học tài chính kế toán; làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý; chịu trách nhiệm về quản lý sổ sách kế toán dự án, quản lý việc chi tiêu tài chính của dự án, theo dõi quản lý tài sản của dự án theo lĩnh vực được phân công.

7. Phiên dịch (01 người)

Phiên dịch được tuyển chọn thông qua hình thức đấu thầu; làm việc toàn thời gian tại Ban Quản lý, thực hiện nhiệm vụ biên dịch, phiên dịch cho Dự án.

8. Thủ quỹ (01 người)

Thủ quỹ là cán bộ biên chế của Vụ Kế hoạch làm việc tại Dự án theo chế độ kiêm nhiệm; phụ trách quỹ tiền mặt và các hoạt động liên quan đến quỹ tiền mặt của Dự án.

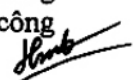
Điều 14. Chế độ đãi ngộ của Ban Quản lý

1. Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ, công chức của Vụ Kế hoạch tham gia làm việc cho dự án (Cán bộ kế hoạch, tổng hợp, Thủ quỹ): Lương của các cán bộ này do Bộ Nông nghiệp và PTNT chi trả. Các khoản phụ cấp và công tác phí khi thực hiện dự án hưởng theo quy định hiện hành.

2. Lương và phụ cấp của cán bộ biệt phái từ đơn vị khác sang làm việc 100% thời gian cho dự án, sẽ được chi trả bằng vốn đối ứng của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định hiện hành.

3. Đối với lao động hợp đồng làm việc mang tính chất chuyên môn, nghiệp vụ với 100% thời gian tham gia dự án thực hiện nguyên tắc trả lương theo kinh nghiệm, bằng cấp, vị trí làm việc và yêu cầu công việc của từng vị trí được xác định cụ thể trong Quy chế làm việc nội bộ của Ban Quản lý.

4. Đối với các cán bộ, chuyên gia dự án đi công tác tại các cơ quan trong thành phố Hà Nội sử dụng phương tiện đi bằng taxi hoặc phương tiện công



cộng khác phải được sự đồng ý của Giám đốc, sẽ được thanh toán theo hóa đơn hợp lệ.

5. Cán bộ, công chức, nhân viên Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế này và tuân thủ các quy định chi tiết trong Quy chế làm việc nội bộ của Ban Quản lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Giám đốc Ban Quản lý xây dựng và ban hành Quy chế làm việc nội bộ của Ban Quản lý trên cơ sở các quy định tại Quy chế này.

2. Giám đốc dự án Hợp phần A, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động của Dự án có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, đề xuất để Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế này. /.

